

Số: **698/2022/QĐST-HNGĐ**

BĐ, ngày 08 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 674/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Phạm Anh V**, sinh năm 1981; Có hộ khẩu thường trú tại: Tập thể DS, phường NK, quận BD, thành phố Hà Nội.

- Chị **Trương Ngọc A**, sinh năm 1981; Có hộ khẩu thường trú tại: 34 ngõ 3 GV, phường GV, quận BD, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Anh V và chị Trương Ngọc A tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký ngày 29/9/2008 tại Ủy ban nhân dân phường GV, quận BD, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 115, quyển số 02/2008), đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và

không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Anh V** và chị **Trương Ngọc A**.

2. Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Vũ Bảo C, sinh ngày 11/5/2012. Khi ly hôn, chị Ngọc A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Anh V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/tháng (Năm triệu đồng) kể từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh V có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh chị xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về công nợ: Anh chị xác nhận vợ chồng không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

5. Về lệ phí: Anh Phạm Anh V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh V đã nộp theo biên lai thu số 0002281 ngày 24 tháng 8 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận BD.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THA DS quận BD;
- TAND TP. Hà Nội;
- UBND phường GV
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương